

# HĐTL VN30 – TIẾP TỤC ĐẠT KỶ VỌNG CHO VỊ THỂ LONG?

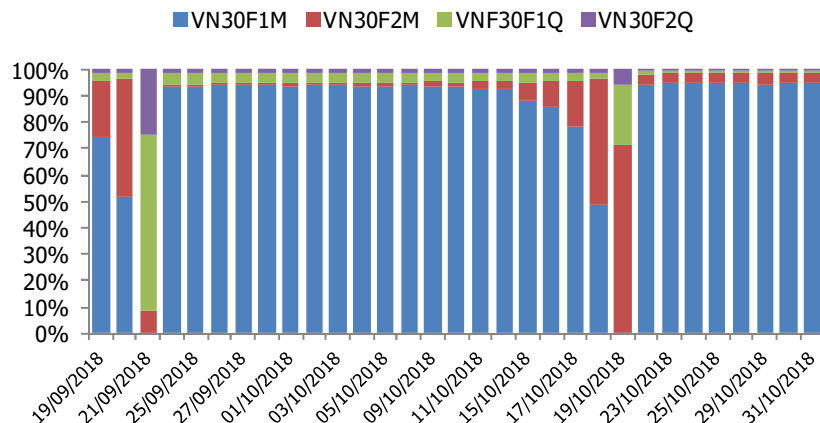
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1811	15/11/2018	15	904	-0.27
VN30F1812	20/12/2018	50	899.9	8.90
VN30F1903	21/03/2019	141	899.9	22.19
VN30F1906	20/06/2019	232	900	35.59

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Những tín hiệu tích cực từ thị trường quốc tế trong đêm qua và sáng nay đã mang đến tâm lý hứng khởi cho giới đầu tư trong nước và thị trường tăng mạnh ngay từ những phút mở cửa. Đà tăng không chỉ ở nhóm Bluechips như VJC, MWG, PNJ, FPT, HPG, MSN...mà còn lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như dầu khí GAS, PLX...hay các cổ phiếu tài chính như CTG, MBB, HCM, VCB, SSI... Càng về cuối phiên, diễn biến thị trường càng trở nên tích cực hơn. Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường giúp nhiều cổ phiếu tăng mạnh, thậm chí tăng trần như VHM, BID, DXG, LDG, VND...Các Bluechips như VJC, MSN, BVH, GAS, FPT, SAB, MWG, PNJ...cũng tăng khá mạnh giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc. Đóng cửa, VN-Index tăng 26,07 điểm (+2,93%) lên 914,76 điểm; HNX-Index tăng 3,65 điểm (+3,59%) lên 105,37 điểm. Đây không chỉ là phiên tăng mạnh nhất trong tháng 10 mà còn là phiên tăng điểm ấn tượng nhất kể từ tháng 5 trở lại đây. Thanh khoản thị trường cũng cải thiện đáng kể với giá trị khớp lệnh đạt 6.300 tỷ đồng, mức khá cao so với những phiên gần đây. Dù vậy, khối ngoại vẫn bán ròng hơn 150 tỷ đồng trong phiên hôm nay.
- Với xu hướng hồi phục mạnh của VN30-Index trong phiên hôm nay, các vị thế mua đã mang lại thành quả cho giới đầu tư. Basic của F1811 đạt +2,43 điểm phản ánh kỳ vọng cao của giới đầu tư vào khả năng giữ xanh thành công của VN30-Index trong phiên ngày mai. Dù vậy, việc mua đuổi giá đối với các vị thế mua giữ lệnh qua đêm vẫn cần duy trì quan điểm thận trọng. Thị trường cơ sở cần thêm nhiều yếu tố xác nhận từ dòng tiền. Xu hướng hồi phục chưa thể được bảo lưu vượt khỏi tầm nhìn ngắn hạn. Do đó, hoạt động trading trong phiên sẽ mang nhiều sự an toàn hơn trong hiện tại.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index có phiên hồi phục mạnh và lấy lại được mốc tâm lý 900 điểm. Tuy vậy, đường giá vẫn nằm dưới đường trung bình MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 895 điểm, R2: 890 điểm và R3: 885 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:910 điểm, S2:915 điểm và S3:920 điểm. Chiến lược giao dịch trong ngày: Vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 895-898 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 905-910 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 895 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 không vượt qua được vùng kháng cự 915 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 900-905 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 918 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 895-898 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 905-910 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 895 điểm. Vị thế Short mở ra nếu VN30 không vượt qua được vùng kháng cự 915 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 900-905 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 918 điểm.

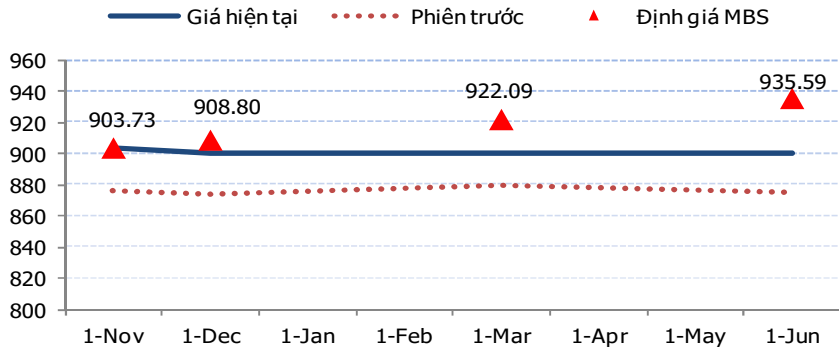
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 910-920 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 885 điểm.

### Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

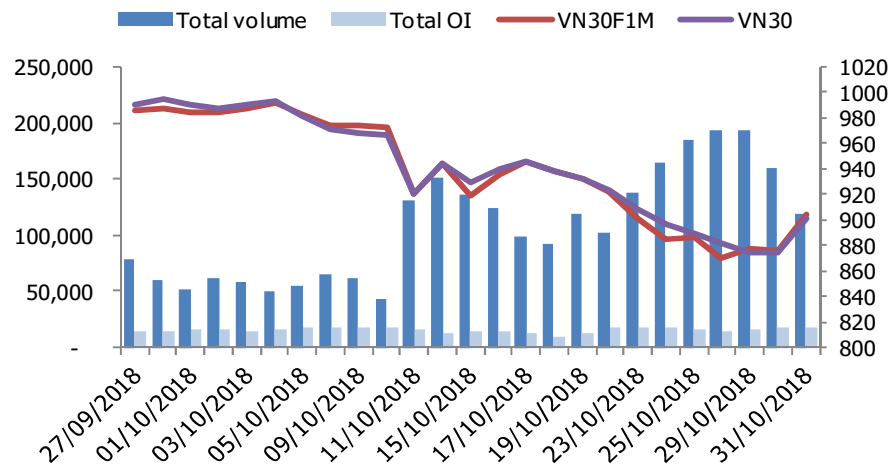
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1811	904	3.20	118,224	- 25.78	17568	4.14
VN30F1812	899.9	2.90	367	- 27.90	633	1.28
VN30F1903	899.9	2.26	116	118.87	117	4.46
VN30F1906	900	2.82	233	17.68	108	20.00
<b>Tổng</b>			<b>118,940</b>	<b>- 25.69</b>	<b>18,426</b>	<b>4.12</b>

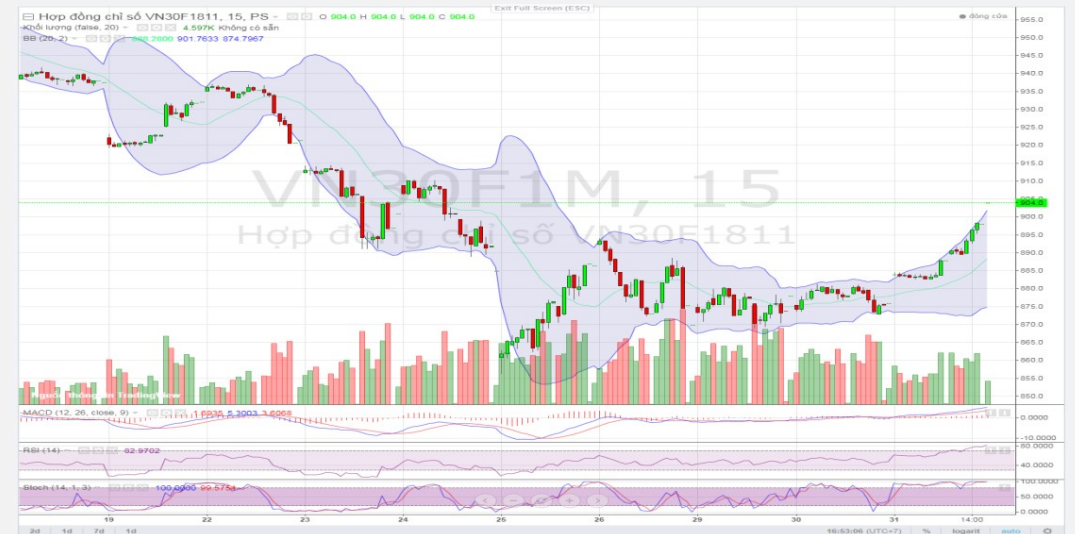
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Đà giảm không kéo dài được lâu khi đóng cửa phiên hôm nay, chỉ số các HẾT L đồng loạt tăng cao từ 19,9-28 điểm như một cách phản ứng lại những diễn biến tích cực của thị trường cơ sở. Cụ thể, hợp đồng VN30F1811 có mức tăng cao nhất (28 điểm tương ứng 3,2%) lên 904 điểm, cao hơn 2,43 điểm so với chỉ số cơ sở. Hợp đồng VN30F1812 và VN30F1903 tăng lần lượt 2,9% và 2,26% cùng đạt 899,9 điểm, basis đạt -,167 điểm. Hợp đồng VN30F1906 tăng 2,82% lên 900 điểm, theo đó basis của hợp đồng này là -1,57 điểm.
- Thanh khoản tiếp tục giảm 25,7% đạt 118.940 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Trong đó KLGD hợp đồng tháng 11 đạt 118.224 hợp đồng, giảm 25,8%. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 10.570,4 tỷ đồng, giảm 24,7 %.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1811 là 903,73 điểm (thấp hơn 0,27 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1812 là 908,80 điểm (+8,90 điểm), VN30F1903 là 922,09 điểm (+22,19 điểm) và VN30F1906 là 935,59 điểm (+35,59 điểm).

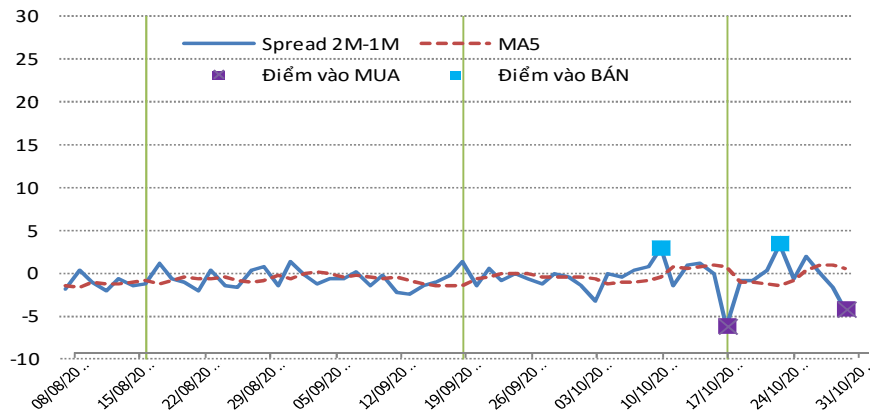
### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



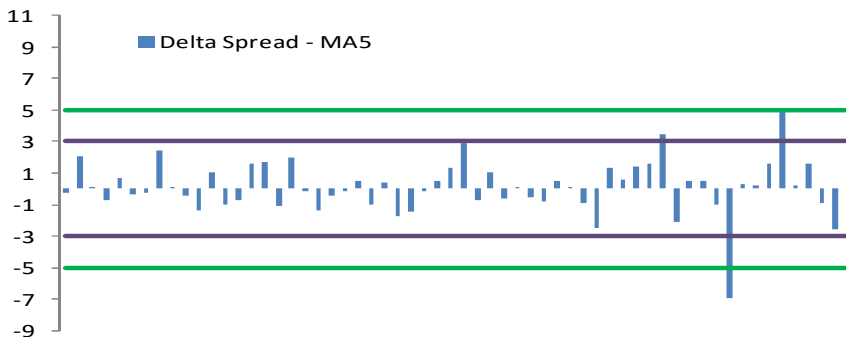
### DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.1	-1.5	-2.6	0.7	-4.8
VN30F1Q - VN30F1M	-4.1	4	-8.1	2.24	-6.34
VN30F1Q - VN30F2M	0	5.5	-5.5	1.54	-1.54
VN30F2Q - VN30F1M	-4	-0.7	-3.3	1.98	-5.98
VN30F2Q - VN30F2M	0.1	0.8	-0.7	1.28	-1.18
VN30F2Q - VN30F1Q	0.1	-4.7	4.8	-0.26	0.36

### DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



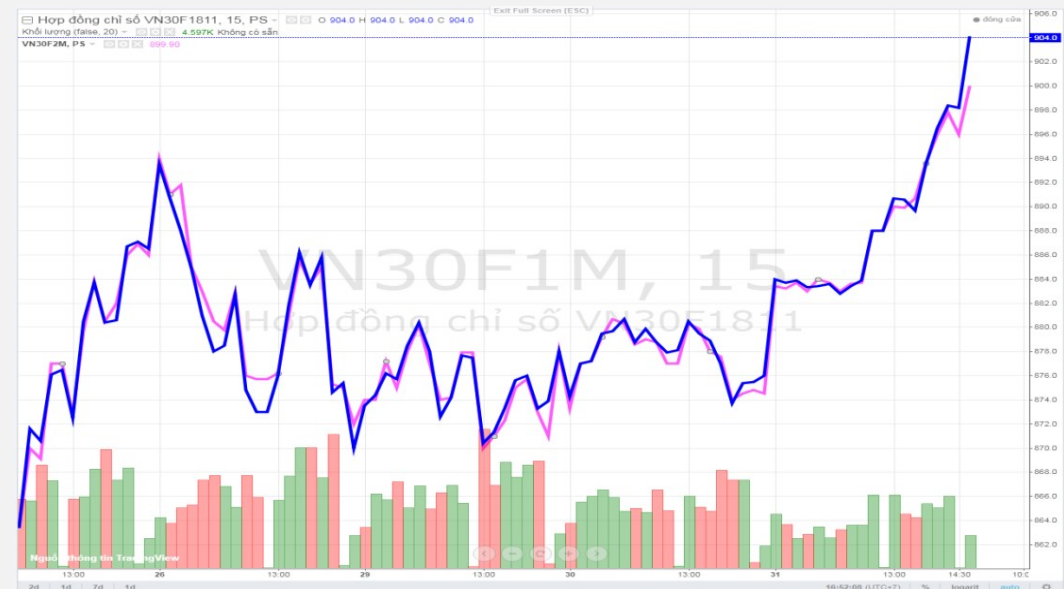
### CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



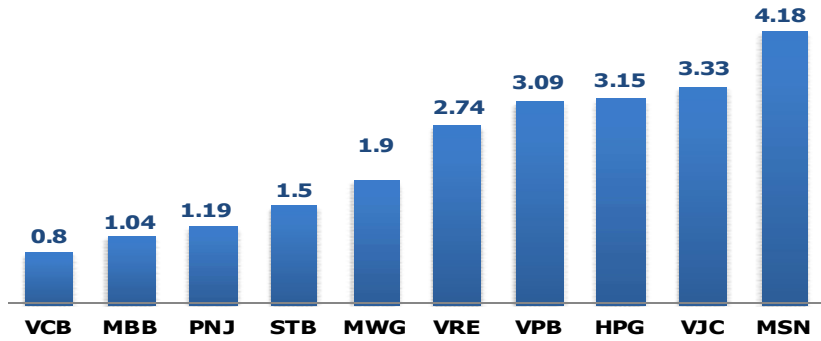
### NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Bất ngờ đóng cửa ở mức giá cao hơn tương đối so với các hợp đồng còn lại, chênh lệch giá của VN30F1811 và các hợp đồng khác được nới rộng lên hơn 4 điểm. Chốt phiên, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1811 đang ở mức -4,1 điểm, giảm -2,6 điểm so với phiên liền trước và hiện đang thấp hơn 4,8 điểm so với mức trung bình đồng 5 ngày. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1903 và VN30F1811 cũng giảm mạnh xuống mức -4,1 điểm; Spread hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1906 và hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1811 hiện ở mức -4 điểm. Nếu xu hướng này còn tiếp diễn trong phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long đối với các spread hợp đồng này kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá thu hẹp về 0 hoặc đạt giá trị dương.
- Bên cạnh đó, trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý.

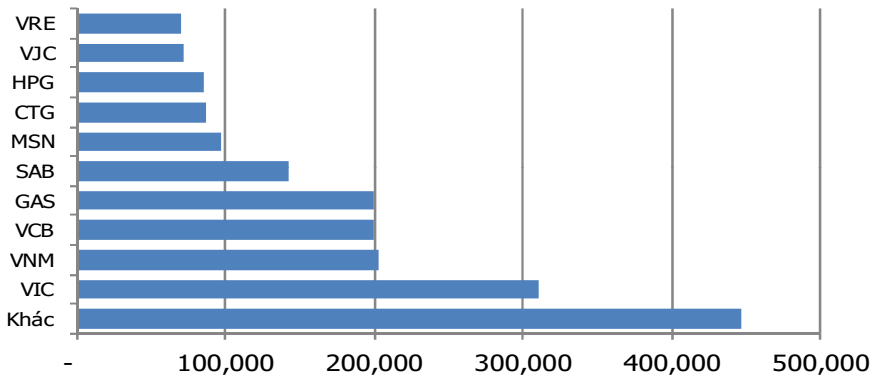
### DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



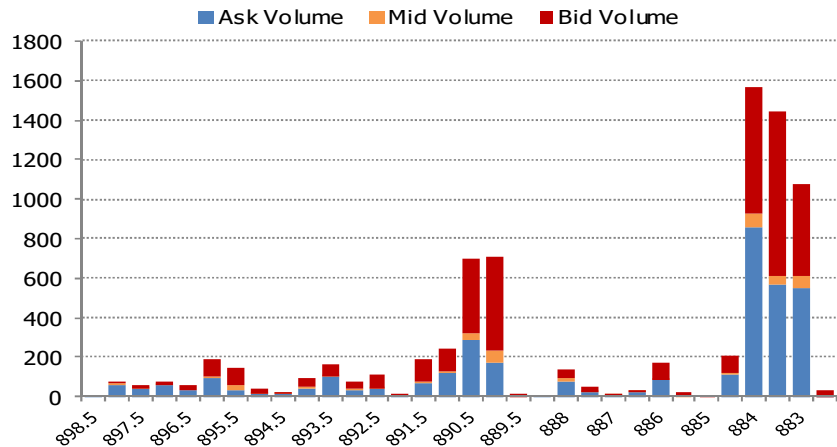
### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Những tín hiệu tích cực từ thị trường quốc tế trong đêm qua và sáng nay đã mang đến tâm lý hứng khởi cho giới đầu tư trong nước và thị trường tăng mạnh ngay từ những phút mở cửa. Đà tăng không chỉ ở nhóm Bluechips như VJC, MWG, PNJ, FPT, HPG, MSN...mà còn lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như dầu khí GAS, PLX...hay các cổ phiếu tài chính như CTG, MBB, HCM, VCB, SSI...Càng về cuối phiên, diễn biến thị trường càng trở nên tích cực hơn. Dòng tiền đổ mạnh vào thị trường giúp nhiều cổ phiếu tăng mạnh, thậm chí tăng trần như VHM, BID, DXG, LDG, VND...Các Bluechips như VJC, MSN, BVH, GAS, FPT, SAB, MWG, PNJ...cũng tăng khá mạnh giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 27,51 điểm (+3,15%) lên 901,57 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 27 mã tăng/03 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 60,48 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.786 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng trên sàn HSX với giá trị 164,33 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất phiên với 70,69 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là VHM (46,86 tỷ đồng), VHC (34,98 tỷ đồng), CTG (28,92 tỷ đồng), HDB (26,81 tỷ đồng), DXG (23,96 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị 66,29 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong mua bán ròng của khối ngoại còn có BVH (14,87 tỷ đồng), GMD (13,46 tỷ đồng), KDH (7,86 tỷ đồng), VND (5,32 tỷ đồng).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	914.76	2.93	16.13	- 7.06
Dow Jones	25,115.76	0.97	16.93	0.63
S&P 500	2,711.74	1.09	18.75	0.34
Nikkei 225	21,920.46	2.16	15.80	- 3.71
Shanghai	2,602.78	1.35	12.05	- 21.30
DAX	11,447.51	1.42	13.84	- 11.62
Vàng	1,216.60	0.13	-	- 6.59
Dầu WTI	65.01	- 0.46	-	10.06

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Tư - 31/10/2018</b>			
[JP] Hợp báo NHTW	NHTW Nhật Bản giữ nguyên chính sách kích thích tiền tệ và duy trì mục tiêu lợi suất trái phiếu 10 năm ở mức khoảng 0%.		
[EU] Tăng trưởng GDP Tây Ban Nha Q.3 (Flash)	0,6%	0,6%	0,6%
[EU] CPI T.10 (Estimate)	2.1%	2.2%	2.2%
[US] Dự trữ dầu thô tuần	6,3 triệu thùng	3,6 triệu thùng	3,2 triệu thùng
<b>Thứ Năm - 01/11/2018</b>			
[UK] PMI Sản xuất T.10			
[UK] Báo cáo lạm phát			
[UK] Tóm tắt Chính sách tiền tệ mới			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ hồi phục ngày thứ hai liên tiếp, khép lại một trong những tháng giao dịch tồi tệ nhất của thị trường này trong sắc xanh. Chỉ số S&P500 ghi nhận mức tăng 2 ngày mạnh nhất kể từ tháng Hai, thu hẹp đà giảm trong cả tháng về mức -7%. Chỉ số Nasdaq 100 cũng tăng mạnh 2,3% trong phiên, nhưng vẫn có tháng giảm điểm mạnh nhất trong lịch sử. Những dữ liệu về tiền lương cá nhân đã xoa dịu những quan ngại về sức mạnh của nền kinh tế Mỹ giúp giá đô la Mỹ leo lên mức cao nhất trong 16 tháng, giá trái phiếu kho bạc giảm sau khi chính phủ cho biết sẽ nâng số nợ dài hạn bán trong quý này.
- Tại châu Âu, nhờ sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu khai khoáng và năng lượng, chỉ số Stoxx Europe tăng mạnh 1,71%. Euro yếu đi khi lạm phát gia tăng nhanh chóng trong tháng 10 cùng những số liệu tăng trưởng đáng thất vọng. Trước đó, sắc xanh lan tỏa trên các thị trường châu Á. Lãi suất repo qua đêm của Trung Quốc tăng mạnh nhất trong hơn 4 năm qua thực hiện các biện pháp chống lại hoạt động đầu cơ giá xuống đối với đồng nhân dân tệ khiến giá đồng tiền này giảm xuống mức thấp nhất trong một thập kỷ qua so với đô la Mỹ. Yên Nhật giảm nhẹ sau khi NHTW Nhật Bản giữ nguyên chính sách kích thích tiền tệ và duy trì mục tiêu lợi suất trái phiếu 10 năm ở mức khoảng 0%. Tháng 10 chính thức trở thành tháng giao dịch tồi tệ nhất trong hơn 6 năm qua với chỉ số MSCI toàn thế giới giảm gần 8% trong tháng.
- Dầu WTI kéo dài đà giảm xuống 65 USD/thùng. Giá vàng cũng suy giảm xuống mức 1.216 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- Chốt phiên, GAS tăng 5.000 lên 104.000 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Phiên tăng mạnh này chưa cải thiện xu hướng của GAS khi đường giá nằm dưới các đường trung bình như MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên khả năng rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của GAS là 95.000-100.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 115.000-120.000 đồng/cp.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.38	57,000	1.97	1.60%	5.66	0.07	10.20	1.87
CII	Construction & Materials	0.78	23,750	1.28	3.03%	8.29	0.09	71.48	1.18
CTD	Construction & Materials	1.12	145,600	4.00	2.54%	14.29	0.39	7.21	1.41
CTG	Banks	1.56	23,400	5.41	4.46%	133.27	0.71	11.34	1.25
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.49	84,000	0.36	1.55%	4.14	0.02	20.81	3.75
DPM	Chemicals	0.53	18,800	3.30	3.01%	10.09	0.15	12.60	0.92
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.46	41,950	2.32	1.69%	13.56	0.70	8.23	2.19
GAS	Oil & Gas Producers	1.78	104,000	5.05	4.00%	52.66	0.77	16.07	4.68
GMD	Industrial Transportation	1.24	27,450	1.86	3.15%	38.48	0.20	4.41	1.33
HPG	General Industrials	9.18	40,250	4.01	3.07%	168.56	3.16	9.29	2.20
HSG	Industrial Metals & Mining	0.41	9,230	-6.96	3.36%	136.40	-0.28	4.96	0.68
KDC	Food Producers	0.57	25,900	1.57	4.65%	0.68	0.08	#N/A N/A	0.88
MBB	Banks	4.66	21,900	2.58	1.86%	109.50	1.04	9.26	1.50
MSN	Financial Services	7.78	83,000	6.41	5.73%	81.74	4.18	15.32	4.96
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.24	112,800	5.32	4.35%	42.19	1.91	13.05	4.46
NVL	Real Estate Investment & Services	4.04	71,100	1.28	1.72%	29.72	0.46	31.51	3.87
PLX	Oil & Gas Producers	1.23	59,500	4.02	3.47%	44.59	0.43	18.29	3.66
PNJ	General Retailers	2.39	97,000	5.90	3.74%	37.46	1.19	17.87	4.65
REE	Industrial Engineering	0.96	31,500	2.44	1.77%	12.52	0.20	6.22	1.11
ROS	Construction & Materials	0.97	38,150	2.55	8.47%	51.66	0.22	29.50	3.75
SAB	Beverages	3.83	222,500	0.14	2.96%	12.20	0.05	31.42	9.08
SBT	Food Producers	1.10	20,700	0.49	2.47%	92.07	0.05	19.89	1.70
SSI	Financial Services	1.54	28,650	4.18	3.41%	68.51	0.55	11.08	1.58
STB	Banks	3.84	12,500	4.60	2.88%	63.32	1.51	16.81	0.95
VCB	Banks	3.58	55,600	2.58	4.61%	69.29	0.81	16.55	3.26
VIC	Real Estate Investment & Services	10.68	97,200	0.62	1.67%	56.37	0.59	75.22	6.91
VJC	Travel & Leisure	6.48	133,700	6.11	5.52%	138.74	3.33	14.13	6.84
VNM	Food Producers	9.53	116,100	-1.02	3.06%	125.11	-0.88	22.92	7.76
VPB	Banks	7.06	21,400	5.16	3.63%	61.78	3.09	7.59	1.75
VRE	General Retailers	4.57	29,800	5.81	3.47%	103.27	2.74	46.15	2.66

## Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

### THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - Thanh khoản kém
  - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

### BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

<b>Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018</b>	<b>69</b>
<b>Tổng số giao dịch MUA/LONG spread</b>	<b>35</b>
☐Số giao dịch lãi	30
☐Số giao dịch lỗ	5
☐Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
<b>Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread</b>	<b>34</b>
☐Số giao dịch lãi	28
☐Số giao dịch lỗ	6
☐Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.



## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthai@mbs.com.vn">ha.nguyenthai@mbs.com.vn</a>